TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2022
"*Về việc ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Nghĩa
2. Ông Đỗ Hà Bảo Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022. Về việc "Ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Xuân H, sinh năm 1975 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phan Thanh T, sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2022 và các lời khai của nguyên đơn chị Cao Xuân H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, nguyên nhân xãy ra mâu thuẩn là do: Vợ cH bất đồng quan điểm, hai người tính tình không phù hợp, sống với nhau không hạnh phúc, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ cH không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Thanh T.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Phan Cao Kỳ D, sinh ngày 27/8/2002 và Phan Cao Xuân B, sinh ngày 30/7/2012. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng chung sống không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Thanh T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh T biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2022, anh T có văn bản xin vắng mặt gởi đến Tòa án, anh T đồng ý ly hôn với chị H và con chung anh đồng ý giao cho chị H tiếp tục nuôi con và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Phan Thanh T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Cao Xuân H khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Thanh T và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Xuân H và anh Phan Thanh T kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị H và anh T không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Đối với anh T, Tòa án đã triệu tập xét xử nhưng anh T có đơn xin vắng mặt, đồng thời anh T có văn bản xin vắng mặt tài Tòa án đồng ý theo yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh T đã ly thân từ năm 2020 đến nay tuy thời gian không dài nhưng anh T không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Phan Cao Kỳ Duyên, sinh ngày 27/8/2002 và Phan Cao Xuân Bách, sinh ngày 30/7/2012 hiện nay cháu Phan Cao Xuân Bách đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Phan Cao Kỳ Duyên đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Phan Cao Xuân Bách thì chị H có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu cháu Phan cao Xuân Bách từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời phù hợp với đơn trình bày của Phan Cao Xuân Bách, sinh ngày 30/7/2012 có nguyện vọng muốn được ở với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với anh T là cha của các cháu Bách vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H và anh T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H trình vợ chồng không có tài sản chung, anh T không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị H và anh T có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị H trình vợ chồng không có nợ chung, anh T không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Phan Thanh T tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 81; Điều 82 và Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Cao Xuân H được ly hôn với anh Phan Thanh T.

- Về con chung: Giao cho chị Cao Xuân H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Cao Xuân B, sinh ngày 30/7/2012. Anh Phan Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Phan Cao Kỳ D, sinh ngày 27/8/2002 đã lớn khôn và không bị mất năng lực hành vi dân sựu nên không yêu cầu Tòa án cem xét giải quyết.

Anh Phan Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị H có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020086 ngày 06/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- CC THA huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- UBND xã Viên An;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn A Đam

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2022
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ
2. Ông Hà Bảo Hiền

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022. Về việc "Ly hôn, nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Xuân H, sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân Trung, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phan Thanh T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Phan Thanh T tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 218; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Cao Xuân H được ly hôn với anh Phan Thanh T.

- Về con chung: Giao cho chị Cao Xuân H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Cao Xuân Bách, sinh ngày 30/7/2012. Anh Phan Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Phan Cao Kỳ Duyên, sinh ngày 27/8/2002 đã lớn khôn và không bị mất năng lực hành vi dân sựu nên không yêu cầu Tòa án cem xét giải quyết.

Anh Phan Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị H có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020086 ngày 06/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hà Bảo Hiền	**Quách Văn Vệ**	**Nguyễn A Đam**